

Số: 38/2025/QĐST-HNGĐ

Tuyên Quang, ngày 12 tháng 8 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – TUYỀN QUANG

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 32/2025/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2025 giữa:

- Nguyên đơn: Ông Nông Mạnh Q;

- Bị đơn: Bà Vương Thị V;

Cùng địa chỉ: Thôn L, xã P, thành phố H, tỉnh Hà Giang (nay là tổ dân phố 22 L, phường H 1, tỉnh Tuyên Quang).

Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 57 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nông Mạnh Q và bà Vương Thị V nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Không có

- Về tài sản chung: Ông Nông Mạnh Q và bà Vương Thị V cùng thống nhất ông Q trả cho bà V 250.000.000^d là số tiền chia tài sản chung khi ly hôn, thời hạn trả cuối cùng là ngày 30/10/2025.

- Về công nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

2. Về án phí Tòa án: Hai bên đương sự thỏa thuận ông Nông Mạnh Q chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000^d (một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí chia tài sản chung khi ly hôn 6.250.000^d được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang, biên lai số 0000609 ngày 01 tháng 4 năm 2025 số tiền 300.000^d. Ông Q còn phải nộp bổ sung số tiền án phí là 6.100.000^d.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7^a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND Khu vực 4 - Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- Đương sự;
- UBND x. P, tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Kim Quy